

Đạo Luật Hiện Đại Hóa An Toàn Thực Phẩm (FSMA) Quy Định Truy Xuất Nguồn Gốc Thực Phẩm

Ví Dụ Chuỗi Cung Ứng

Tháng Bảy 2025

Ví Dụ Chuỗi Cung Ứng



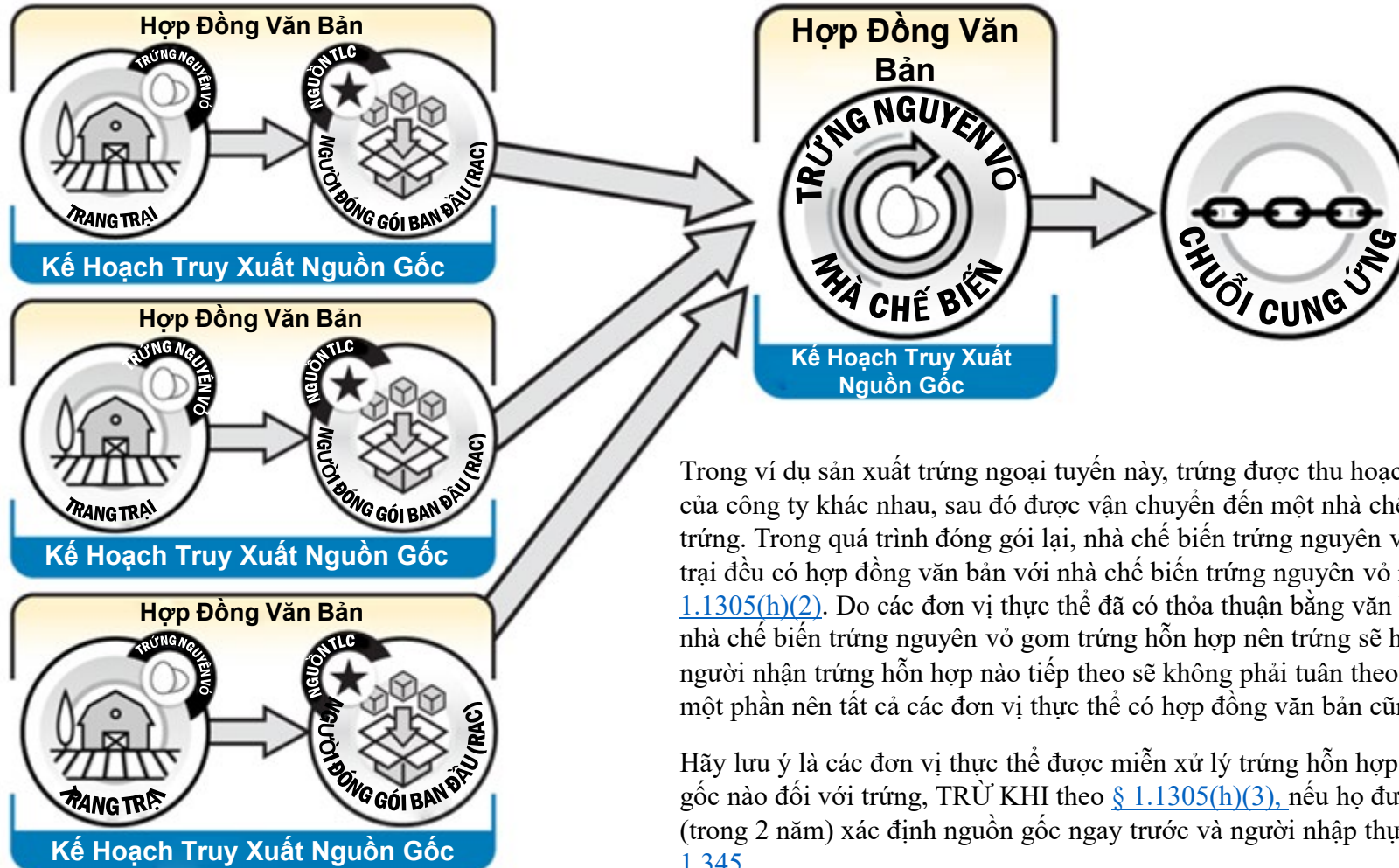
Quy Định Truy Xuất Nguồn Gốc Thực Phẩm yêu cầu những người sản xuất, chế biến, đóng gói hoặc nắm giữ thực phẩm trong Danh Sách Truy Xuất Nguồn Gốc Thực Phẩm (Food Traceability List, FTL) phải duy trì và cung cấp cho đối tác chuỗi cung ứng của họ thông tin cụ thể – còn được gọi là **Phần Tử Dữ Liệu Chính** hay là KDE – cho các Sự Kiện Theo Dõi Quan Trọng hay là CTE nhất định trong chuỗi cung ứng của thực phẩm. Khuôn khổ này tạo dựng nền tảng cho việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm hiệu quả và hiệu suất tốt.

Các ví dụ sau sẽ đi lần lượt qua các Sự Kiện Theo Dõi Quan Trọng trong chuỗi cung ứng có Phần Tử Dữ Liệu Chính bắt buộc.

Chữ viết tắt được sử dụng:

- Phần Tử Dữ Liệu Chính hay KDE
- Sự Kiện Theo Dõi Quan Trọng hay CTE
- Danh Sách Truy Xuất Nguồn Gốc Thực Phẩm hay FTL
- Mã Lô Truy Xuất Nguồn Gốc hay TLC
- Hàng Hóa Nông Nghiệp Thô hay RAC

Ví Dụ Chuỗi Cung Ứng: Trứng hỗn hợp có hợp đồng văn bản



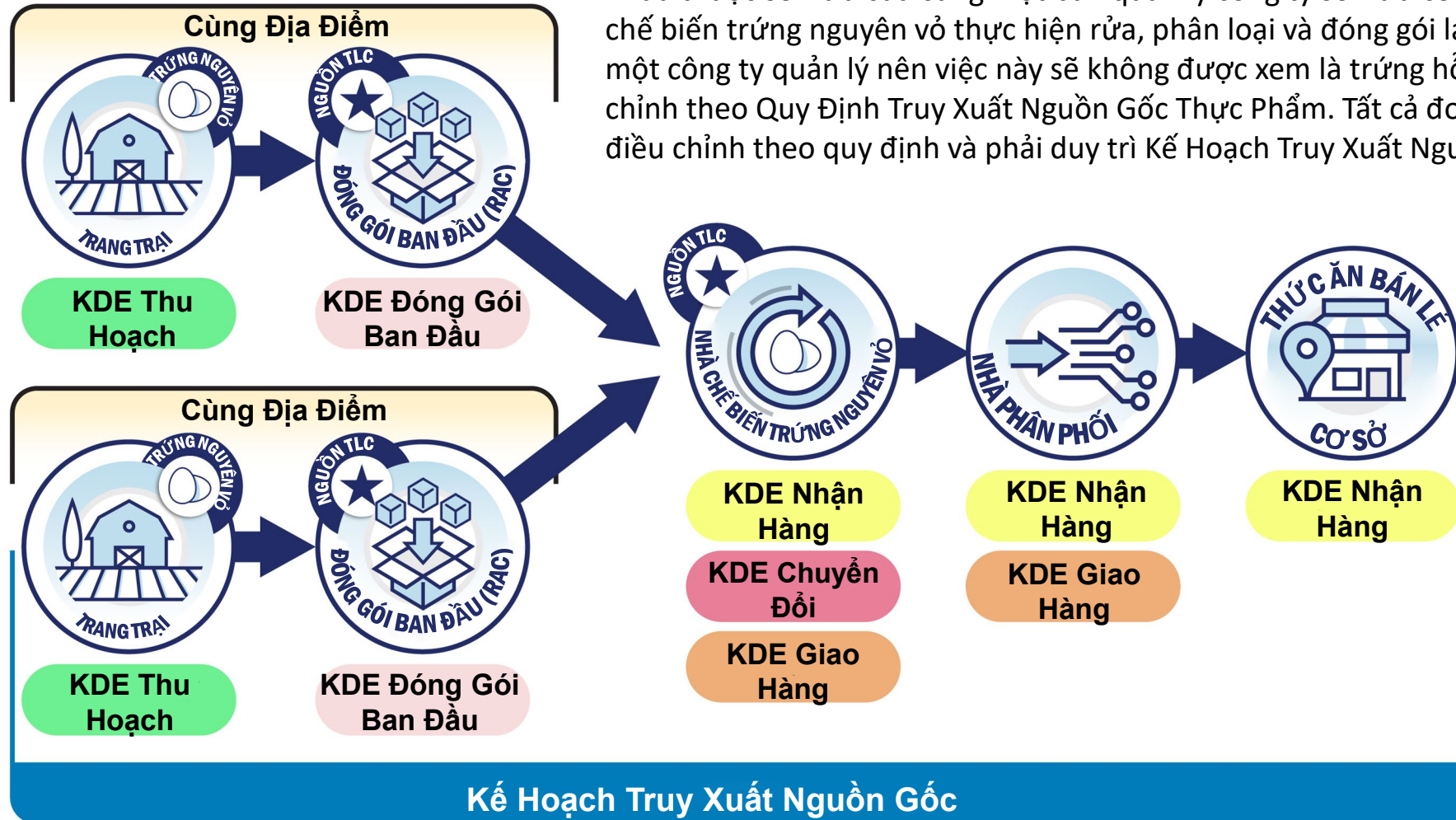
Trong ví dụ sản xuất trứng ngoại tuyến này, trứng được thu hoạch và đóng gói ở các trang trại khác nhau dưới sự quản lý của công ty khác nhau, sau đó được vận chuyển đến một nhà chế biến trứng nguyên vỏ để rửa, phân loại và đóng gói lại trứng. Trong quá trình đóng gói lại, nhà chế biến trứng nguyên vỏ gom trứng hỗn hợp từ các trang trại khác nhau. Các trang trại đều có hợp đồng văn bản với nhà chế biến trứng nguyên vỏ nêu rõ là trứng được gom hỗn hợp như được mô tả trong [§ 1.1305\(h\)\(2\)](#). Do các đơn vị thực thể đã có thỏa thuận bằng văn bản nên họ không cần phải duy trì KDE đối với trứng. Do nhà chế biến trứng nguyên vỏ gom trứng hỗn hợp nên trứng sẽ hội đủ điều kiện được miễn trừ theo [§ 1.1305\(h\)](#). Bất kỳ người nhận trứng hỗn hợp nào tiếp theo sẽ không phải tuân theo các yêu cầu của quy định. Vì [§ 1.1305\(h\)\(2\)](#) chỉ là miễn trừ một phần nên tất cả các đơn vị thực thể có hợp đồng văn bản cũng đều phải duy trì kế hoạch truy xuất nguồn gốc.

Hãy lưu ý là các đơn vị thực thể được miễn xử lý trứng hỗn hợp không bắt buộc phải lưu giữ bất kỳ hồ sơ truy xuất nguồn gốc nào đối với trứng, TRỪ KHI theo [§ 1.1305\(h\)\(3\)](#), nếu họ được yêu cầu đăng ký là cơ sở thực phẩm, họ phải lưu hồ sơ (trong 2 năm) xác định nguồn gốc ngay trước và người nhập thực phẩm ngay sau đó phù hợp với quy định [§§ 1.337](#) và [1.345](#).

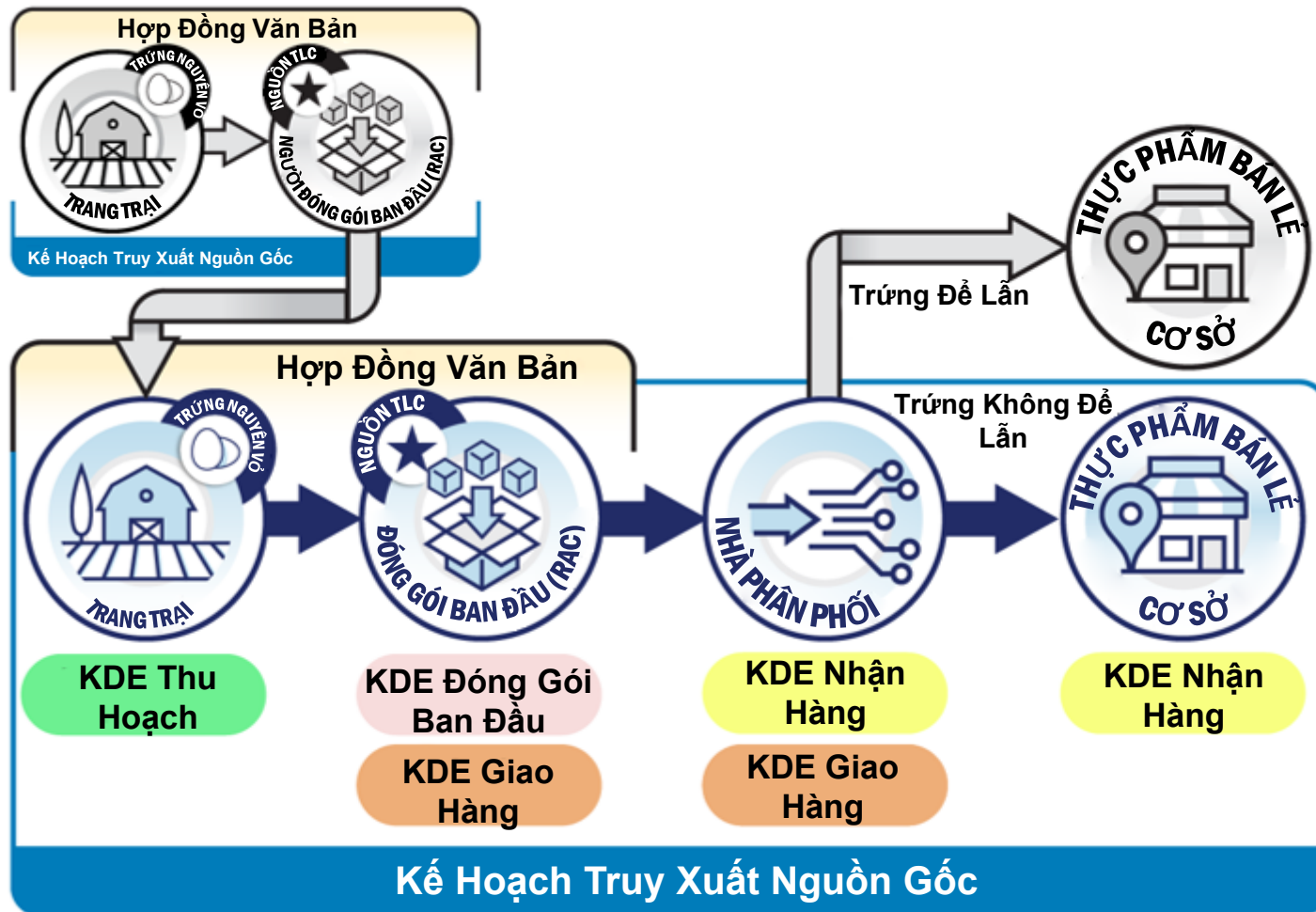
Ví Dụ Chuỗi Cung Ứng: Sản xuất trứng nguyên vỏ ngoại tuyến



Trong ví dụ sản xuất trứng ngoại tuyến này, trứng được thu hoạch và đóng gói tại các trang trại khác nhau thuộc sở hữu của cùng một ban quản lý công ty sở hữu cơ sở chế biến trứng nguyên vỏ. Cơ sở chế biến trứng nguyên vỏ thực hiện rửa, phân loại và đóng gói lại trứng. Vì các trang trại thuộc cùng một công ty quản lý nên việc này sẽ không được xem là trứng hỗn hợp. Do đó, trứng sẽ được điều chỉnh theo Quy Định Truy Xuất Nguồn Gốc Thực Phẩm. Tất cả đơn vị thực thể màu xanh lam đều bị điều chỉnh theo quy định và phải duy trì Kế Hoạch Truy Xuất Nguồn Gốc ngoài các KDE được chỉ định.



Ví Dụ Chuỗi Cung Ứng: Hoạt động sản xuất trứng nguyên vỏ nội tuyến tiếp nhận trứng từ trang trại hợp đồng

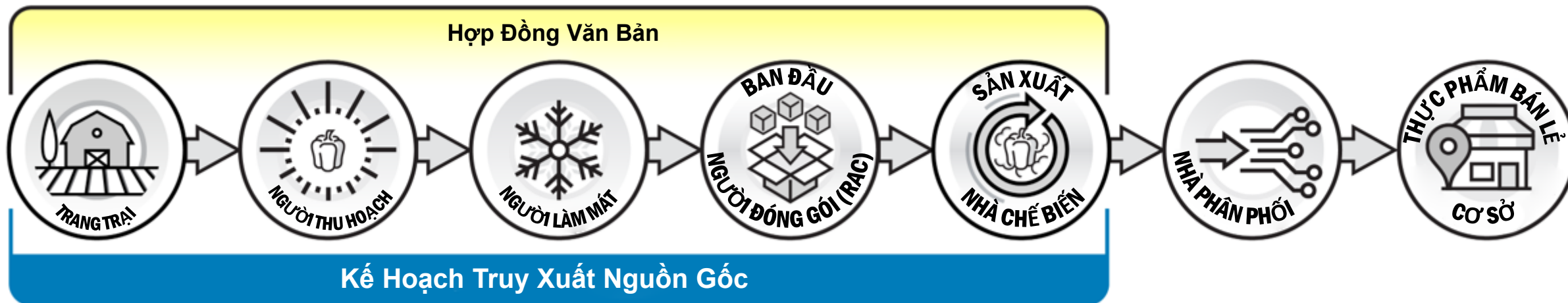


Trong ví dụ này, trang trại là đơn vị vận hành trứng nguyên vỏ nội tuyến có trứng được đóng gói tại địa điểm để trứng (màu xanh lam). Trang trại thực hiện rửa, phân loại và đóng gói trứng của chính mình để bán dưới thương hiệu của trang trại. Trang trại cũng để lẫn trứng của mình với trứng từ một trang trại hợp đồng (màu xám). Có hợp đồng bằng văn bản quy định rằng trứng từ trang trại hợp đồng sẽ được để lẫn, như được mô tả trong [§ 1.1305\(h\)\(2\)](#). Trang trại phải lưu KDE với trứng không để lẫn của mình nhưng không phải lưu KDE cho trứng để lẫn. Trứng sau đó được gửi đến một nhà phân phối để phân phối bán lẻ. Nhà phân phối và nhà bán lẻ phải lưu KDE với trứng không để lẫn nhưng không phải lưu KDE với trứng để lẫn. Xem [công cụ này](#) để biết các KDE bắt buộc với mỗi CTE. Xem ví dụ về chuỗi cung ứng trước đó để biết chi tiết về việc miễn trừ một phần đối với trứng để lẫn.

Ví Dụ Chuỗi Cung Ứng: Ớt chuông đông lạnh



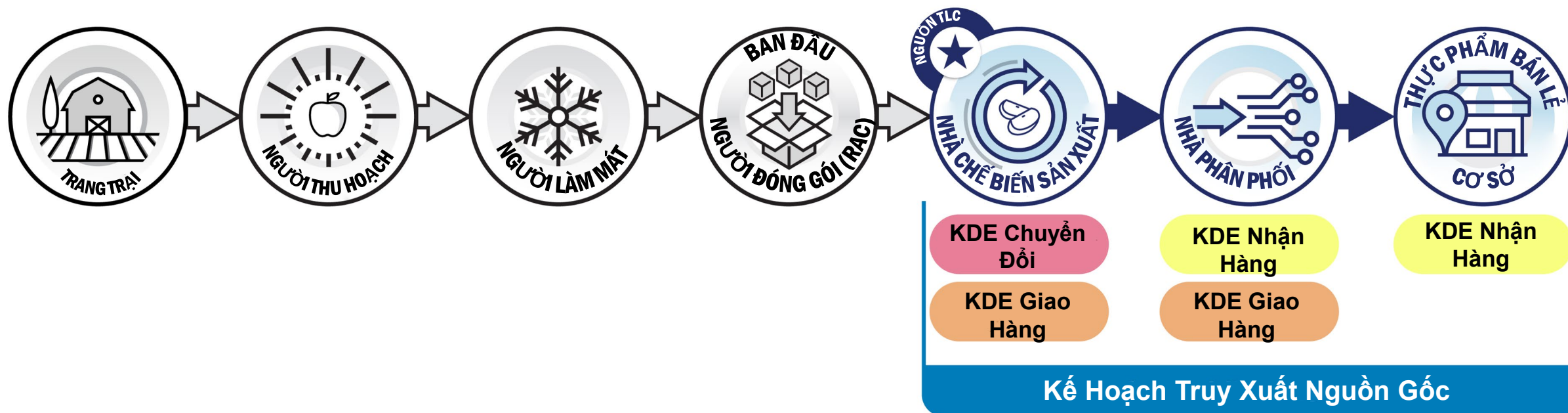
Trong trường hợp này, nhà chế biến sản xuất đang làm ớt chuông đông lạnh. Hợp đồng văn bản được đưa ra để xác định là ớt sẽ được đông lạnh, như được mô tả trong [§ 1.1305\(d\)\(6\)](#). Các đơn vị thực thể có hợp đồng văn bản không cần duy trì KDE cho ớt. Hơn nữa, vì ớt đông lạnh không nằm trong Danh Sách Truy Xuất Nguồn Gốc Thực Phẩm nên bất kỳ người nhận ớt đông lạnh nào tiếp theo sẽ không phải tuân theo các yêu cầu của quy định. Vì [§ 1.1305\(d\)\(6\)](#) chỉ là miễn trừ một phần nên tất cả các tổ chức có hợp đồng văn bản cũng đều phải duy trì Kế Hoạch Truy Xuất Nguồn Gốc.



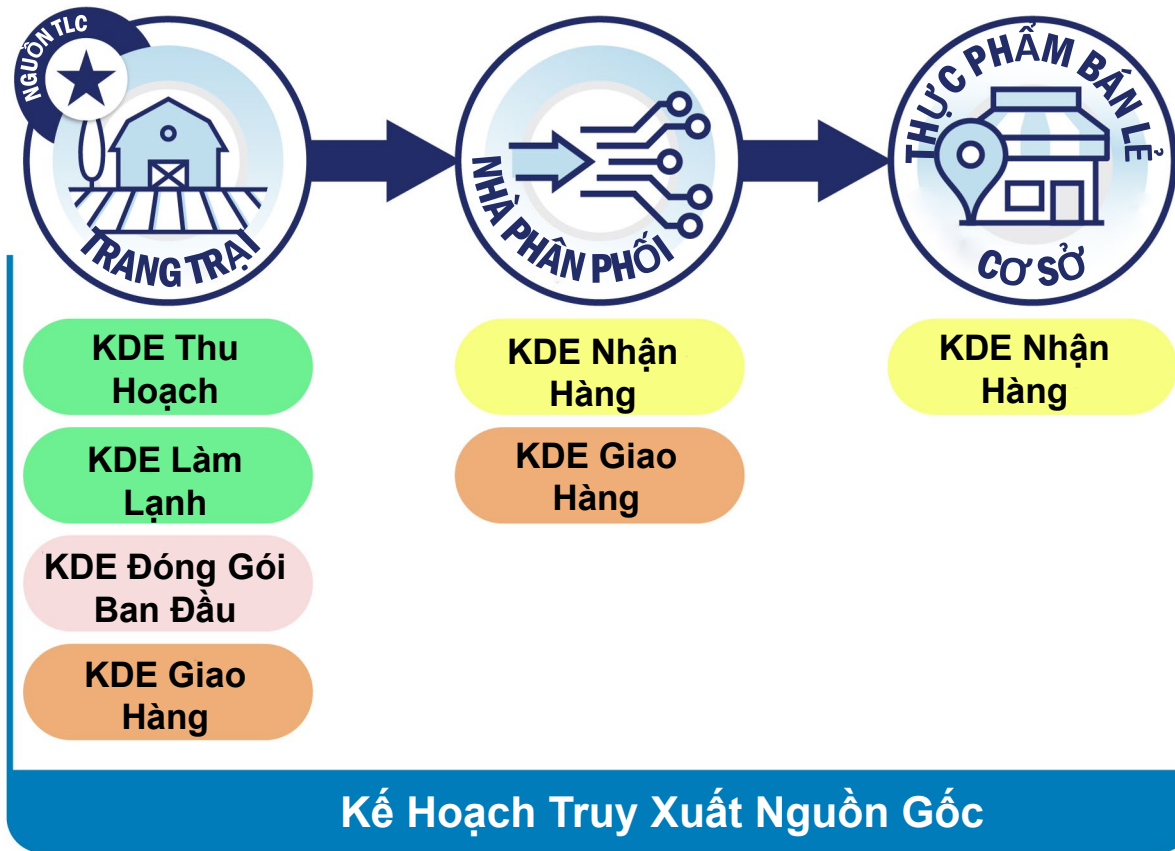
Ví Dụ Chuỗi Cung Ứng: Táo tươi cắt



Trong trường hợp này, nhà chế biến sản xuất đang làm táo tươi cắt. Táo không có trên FTL, vì vậy không bắt buộc phải có Phần Tử Dữ Liệu Chính (KDE) cho táo tươi cho đến khi táo được cắt tươi. Nhà chế biến sản phẩm phải duy trì các KDE chuyển đổi đối với táo tươi cắt theo [§ 1.1350\(a\)\(2\)](#), cũng như là các KDE giao hàng. Những người tiếp nhận táo tươi cắt tiếp theo cũng phải duy trì các KDE như được xác định trong hình. Tất cả các đơn vị thực thể màu xanh lam đều được điều chỉnh bởi quy định cuối cùng và phải lưu Kế Hoạch Truy Xuất Nguồn Gốc, ngoài các KDE được chỉ định. Xem [công cụ này](#) để biết các KDE bắt buộc với mỗi CTE.



Ví Dụ Chuỗi Cung Ứng: Dưa chuột tươi được trang trại thu hoạch, làm lạnh, đóng gói và chuyển đi

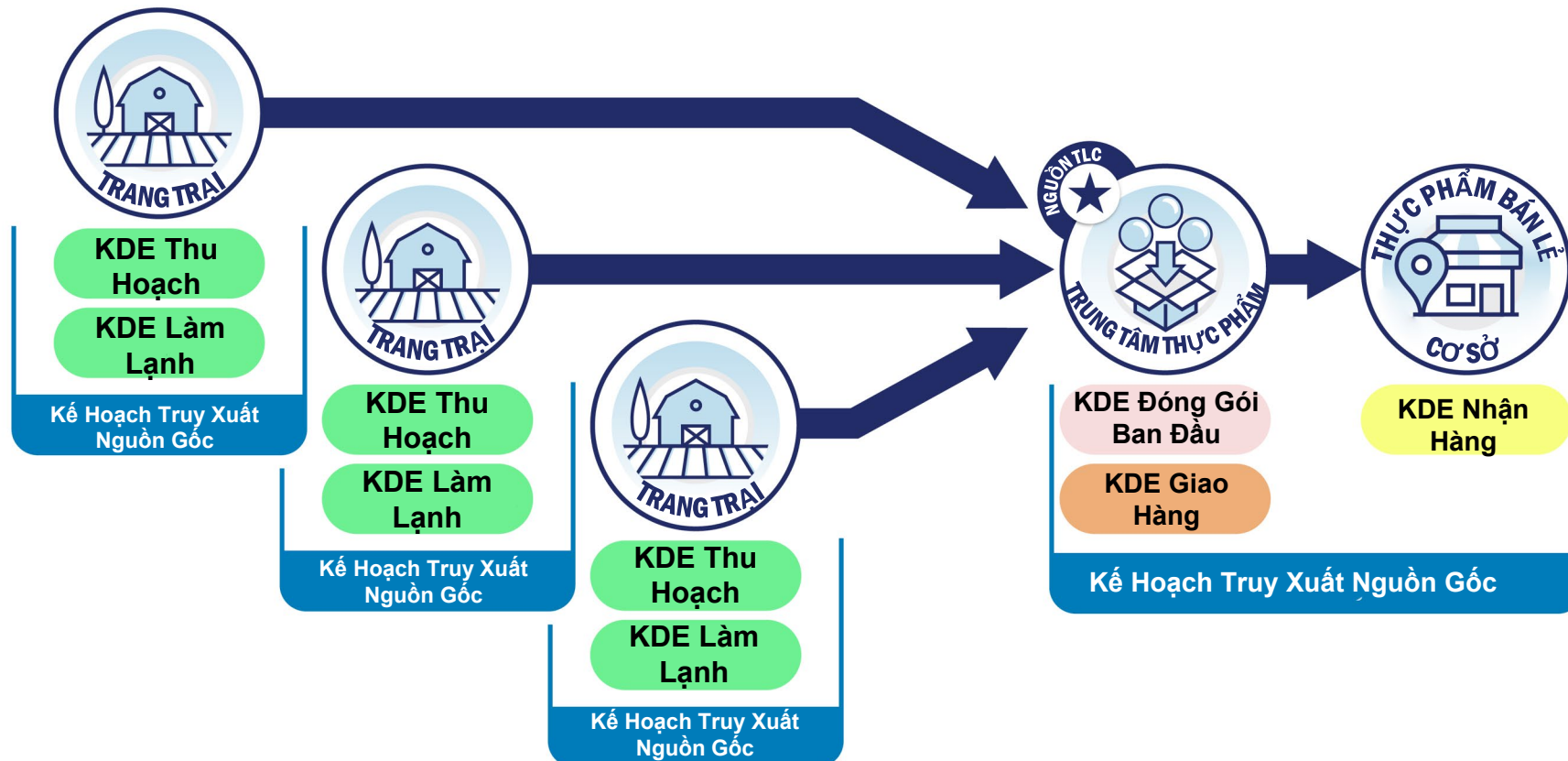


Trong kịch bản này, trang trại/người đóng gói thực hiện trồng, thu hoạch, làm lạnh, đóng gói ban đầu và vận chuyển dưa chuột tươi. Vì vậy, trang trại phải duy trì các KDE liên quan đến các hoạt động đó. Vì trang trại/người đóng gói thực hiện đóng gói ban đầu dưa chuột nên trang trại cũng phải gán Mã Lô Truy Xuất Nguồn Gốc cho dưa chuột và là Nguồn Mã Lô Truy Xuất Nguồn Gốc. Những người nhập dưa chuột tiếp theo cũng phải duy trì các KDE như được xác định trong hình. Tất cả các đơn vị thực thể màu xanh lam đều được điều chỉnh bởi quy định cuối cùng và phải lưu Kế Hoạch Truy Xuất Nguồn Gốc, ngoài các KDE được chỉ định. Xem [công cụ này](#) để biết các KDE bắt buộc với mỗi CTE.

Ví Dụ Chuỗi Cung Ứng: Dưa tươi chuyển đến trung tâm thực phẩm

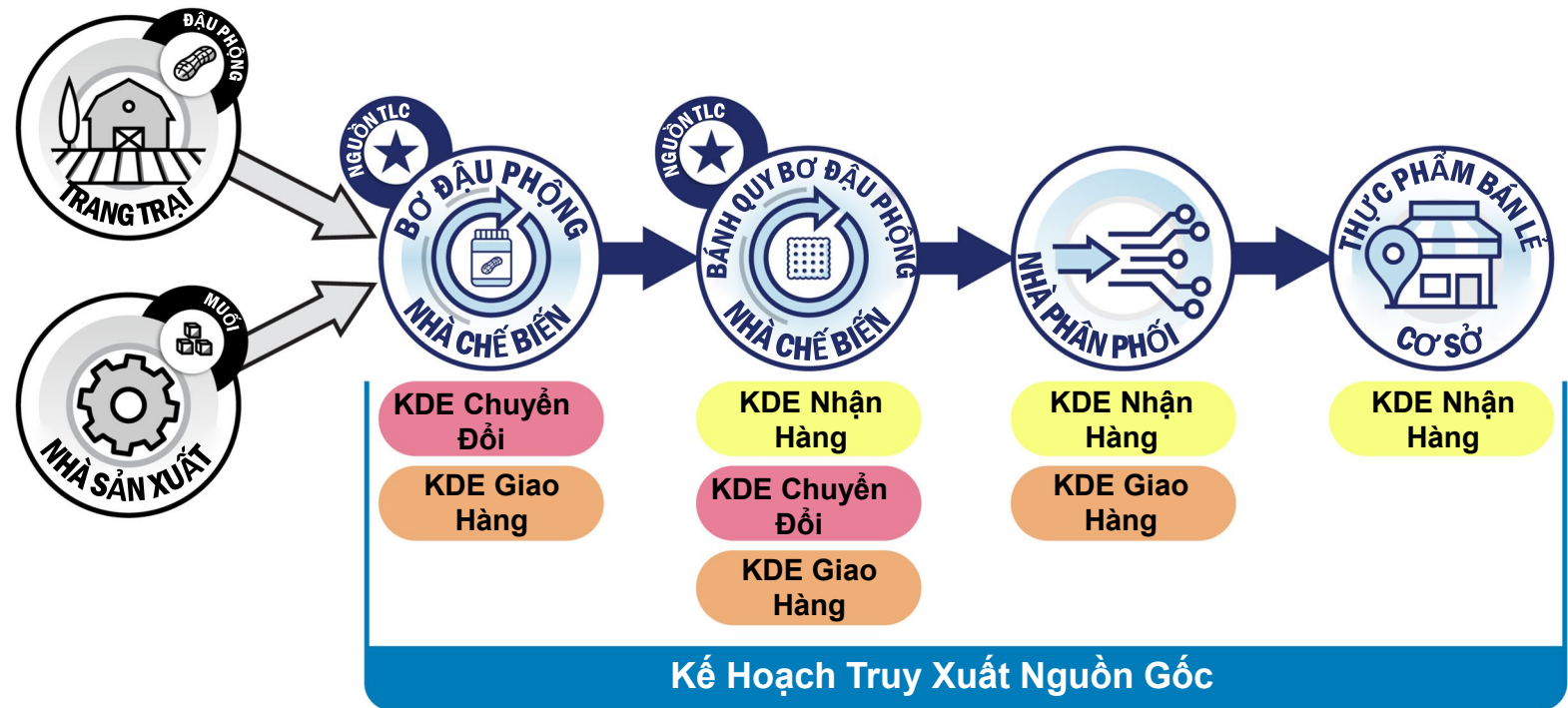


Trong tình huống này, một số trang trại nhỏ trồng, thu hoạch và làm lạnh dưa trước khi chuyển dưa (chưa đóng gói) đến trung tâm thực phẩm. Trung tâm thực phẩm gom dưa từ nhiều trang trại, đóng gói dưa và gán Mã Lô Truy Xuất Nguồn Gốc cho dưa. Trung tâm thực phẩm sau đó chuyển dưa đến cửa hàng thực phẩm trong khu vực. KDE là bắt buộc đối với dưa tươi tại các điểm được chỉ định trong hình. Tất cả các đơn vị thực thể màu xanh lam đều được điều chỉnh bởi quy định cuối cùng và phải lưu Kế Hoạch Truy Xuất Nguồn Gốc, ngoài các KDE được chỉ định. Xem [công cụ này](#) để biết các KDE bắt buộc với mỗi CTE.



Ví Dụ Chuỗi Cung Ứng: Bánh Quy Bơ Đậu Phộng

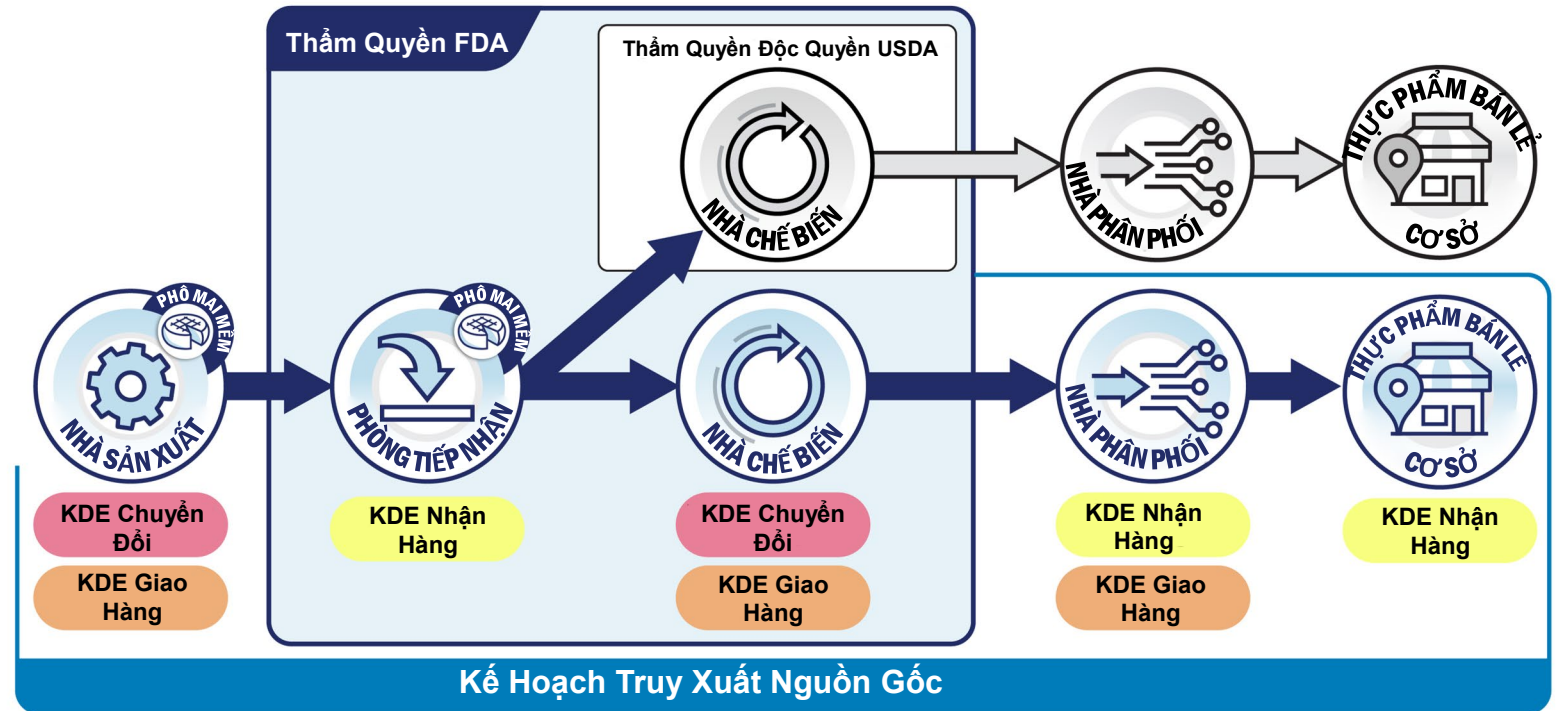
Trong trường hợp này, nhà chế biến bơ đậu phộng đang làm bơ đậu phộng và một nhà sản xuất thực phẩm đang làm bánh quy bơ đậu phộng. Không có bước giết mổ nào được áp dụng với bơ đậu phộng hoặc bánh quy bơ đậu phộng. Đậu phộng và muối cũng không có trên FTL, vì vậy không yêu cầu KDE cho các thành phần đó. Nhà chế biến bơ đậu phộng đang sử dụng các thành phần đó để làm bơ đậu phộng, vì vậy họ phải duy trì các KDE chuyển đổi cho bơ đậu phộng như được nêu trong [§ 1.1350\(a\)\(2\)](#), cũng như các KDE giao hàng. Nhà sản xuất bánh quy bơ đậu phộng phải duy trì các KDE nhận hàng cho bơ đậu phộng, và các KDE chuyển đổi và giao hàng cho bánh quy bơ đậu phộng mà họ đang làm. Những người nhận bánh quy tiếp theo cũng phải duy trì các KDE như được xác định trong hình. Tất cả các đơn vị thực thể màu xanh lam đều được điều chỉnh bởi quy định cuối cùng và phải lưu Kế Hoạch Truy Xuất Nguồn Gốc, ngoài các KDE được chỉ định. Xem [công cụ này](#) để biết các KDE bắt buộc với mỗi CTE.



Ví Dụ Chuỗi Cung Ứng: Thực phẩm FTL được sử dụng trong nhà máy thẩm quyền kép



Trong trường hợp này, một cơ sở thẩm quyền kép đang nhận pho mát mềm từ nhà cung cấp của mình. Cơ sở có một phòng tiếp nhận (không thuộc thẩm quyền độc quyền của USDA) cho tất cả các thành phần sản phẩm nhập vào của cơ sở. Do đó, họ phải duy trì KDE nhập hàng cho tất cả pho mát mềm mà họ nhận được. Phần do FDA quản lý của cơ sở là làm đĩa trái cây và pho mát, vậy nên họ phải duy trì các KDE chuyển đổi cũng như KDE giao hàng. Bộ phận của cơ sở thuộc thẩm quyền độc quyền của USDA là làm đĩa thịt nguội và pho mát. Theo [§ 1.1305\(g\)](#), miễn trừ được áp dụng trong và sau thời gian thực phẩm nằm trong thẩm quyền độc quyền của USDA. Do đó, không bắt buộc phải có hồ sơ nào đối với đĩa thịt nguội và pho mát. Tất cả các đơn vị thực thể màu xanh lam đều được điều chỉnh bởi quy định cuối cùng và phải lưu Kế Hoạch Truy Xuất Nguồn Gốc, ngoài các KDE được chỉ định. Xem [công cụ này](#) để biết các KDE bắt buộc với mỗi CTE.





Hãy truy cập <https://www.fda.gov/fsma> để biết thêm thông tin.